

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM**  
**(Vietnam Foreign Relations)**

1. Mã học phần: ITS1103

2. Số tín chỉ: 3

3. Học phần tiên quyết: Không

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt.

5. Giảng viên (họ và tên, chức danh, học vị, đơn vị công tác):

- Họ và tên: Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Chức danh, học hàm, học vị: TS. Lịch sử

- Thời gian và địa điểm làm việc: Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQG Hà Nội

ĐT: 024.38585247 (Văn phòng)

- Email: hanhnm321@gmail.com

6. Mục tiêu của học phần (kiến thức, kỹ năng, thái độ):

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống và khoa học về lịch sử quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ năm 1945 đến nay từ góc độ tiếp cận lịch sử thông qua phân tích các diễn biến, sự kiện chính của quan hệ đối ngoại của Việt Nam trong Chiến tranh thế giới thứ hai, những năm đầu của nền cộng hòa dân chủ, trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, trong giai đoạn hòa bình thống nhất và kể từ khi thực hiện chính sách đổi mới. Trên cơ sở đó giúp cho sinh viên hiểu được truyền thống đối ngoại của dân tộc, rút ra những bài học lịch sử và vận dụng vào việc nghiên cứu và phân tích quan hệ đối ngoại trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (kiến thức, kỹ năng, thái độ):

- *Kiến thức:*

+ Sinh viên nhận thức được những sự kiện quan trọng trong lịch sử quan hệ đối ngoại của Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử từ năm 1945 cho đến nay và những chính sách đối ngoại chủ yếu được triển khai qua các giai đoạn đó.

+ Sinh viên giải thích được cơ sở của sự hoạch định chính sách đối ngoại của Việt Nam qua mỗi thời kỳ lịch sử, cách thức triển khai chính sách đó qua những hoạt động đối ngoại cụ thể.

+ Sinh viên đánh giá được những thành công, hạn chế của quan hệ đối ngoại Việt Nam qua từng thời kỳ. Qua đó rút ra được các bài học để vận dụng vào hiện tại và áp dụng cho tương lai.

+ Từ những hiểu biết về lịch sử quan hệ đối ngoại của dân tộc, sinh viên có thể so sánh đặc trưng, điểm mạnh, điểm hạn chế của từng thời kỳ của quan hệ đối ngoại. Đồng thời cũng có thể so sánh quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các quốc gia trong và ngoài khu vực (cùng thời gian), rút ra những điểm tương đồng và khác biệt, gắn lịch sử dân tộc với lịch sử thế giới.

+ Người học có thể vận dụng những kiến thức đã học cho những nghiên cứu chuyên sâu, áp dụng để phân tích những diễn biến tương tự ở các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới.

- *Kỹ năng:*

+ Học phân rèn luyện cho sinh viên kỹ năng đọc và phân tích các nguồn tài liệu gốc (là các văn bản, văn kiện đề cập tới chính sách đối ngoại hay các hiệp định được ký kết...).

+ Rèn luyện, nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, thảo luận, trình bày vấn đề và đối thoại khoa học (phản biện, phê phán...).

+ Rèn kỹ năng đánh giá chất lượng làm việc của tập thể/nhóm thông qua bài tập nhóm (chất lượng của từng thành viên và chất lượng chung của nhóm).

+ Có kỹ năng vận dụng những phương pháp nghiên cứu quốc tế và phương pháp lịch sử để phân tích và lý giải các sự kiện trong quan hệ đối ngoại một cách khoa học và hệ thống.

- *Thái độ (phẩm chất đạo đức cá nhân)*

+ Tạo cho sinh viên nhận thức được vai trò quan trọng của việc làm chủ những kiến thức về quan hệ đối ngoại của Việt Nam trong mỗi giai đoạn lịch sử của dân tộc, từ đó khơi dậy sự say mê, hứng thú và quan tâm đến lịch sử của dân tộc nói chung, lịch sử quan hệ đối ngoại nói riêng.

+ Sinh viên tham gia tích cực vào các cuộc thảo luận liên quan đến quan hệ đối ngoại Việt Nam trong quá trình làm việc/công tác/học tập trong các môi trường khác nhau dựa trên những phương pháp, kiến thức đã được trang bị.

+ Sinh viên có ý thức tuân thủ kỷ luật tuyệt đối khi có điều kiện tham gia hoạch định chính sách đối ngoại của một cơ quan, một tổ chức, một quốc gia.

## 8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá:

### 8.1. Phương pháp dạy học

- Giảng dạy trên lớp

- Tự học

- Làm việc nhóm, thuyết trình và thảo luận sau mỗi bài học

## 8.2. Hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của học phần

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên 10%
- Kiểm tra - đánh giá giữa kỳ

(Thuyết trình, thảo luận nhóm, làm bài kiểm tra): 30%

Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ (thi viết trên lớp hoặc viết tiểu luận) 60%

## 9. Giáo trình bắt buộc (tác giả, tên giáo trình, nhà xuất bản, năm xuất bản):

### **- Học liệu bắt buộc:**

1. Vũ Dương Ninh, Giáo trình Quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ năm 1940 đến nay, NXB ĐHQG Hà Nội, 2021.

2. Học viện Ngoại giao, Đường lối chính sách đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn mới, NXBCTQG, Hà Nội 2011.

3. Vũ Dương Huân (chủ biên), Trích văn kiện Đảng về quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại, T.1 (1930-1945), T.2 (1945-1954), Hà Nội 2001.

4. Vũ Dương Huân, Một số vấn đề quan hệ quốc tế Chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam, 2 tập, NXB Chính trị- Hành chính, Hà Nội 2009

5. Nguyễn Đình Bin (Chủ biên), Ngoại giao Việt Nam 1945-2000, NXBCTQG, Hà Nội 2002.

6. Lưu Văn Lợi, Năm mươi năm ngoại giao Việt Nam, T.1 (1945-1975), T.2 (1975-1995), NXB CAND, Hà Nội 1996 (T.1), 1997 (T.2)

7. Phạm Quang Minh, Chính sách đối ngoại đổi mới của Việt Nam 1986-2010, NXB Thế giới 2012

### **- Học liệu tham khảo**

1. Pierre Asselin, Nền hoà bình mong manh – Washington, Hà Nội và tiến trình của Hiệp định Paris, NXBCTQG, Hà Nội 2005.

2. Philippe Devillers, Paris-Saigon-Hanoi, NXBTHTPHCM 2003.

3. Robert S. McNamara, Nhìn lại quá khứ-Tấn thăm kịch và những bài học về Việt Nam, NXBCTQG, Hà Nội 1995.

4. George C. Herring, Cuộc chiến tranh dài ngày nhất của nước Mỹ, NXBCTQG, Hà Nội 1998.

5. Pitor A. Pulo, Nước Mỹ và Đông Dương từ Rudoven đến Nichxon, NXBTLL, Hà Nội 1986.

6. Qiang Zhai, China and the Vietnam Wars, 1950-1975, Chapel Hill, University of North Caroline Press 2000.

## 10. Tóm tắt nội dung học phần:

Sử dụng cách tiếp cận lịch sử là chủ yếu, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quan hệ đối ngoại của Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử bắt đầu từ sự kiện khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, trải qua các cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, đến giai đoạn hoà bình, thống nhất cả nước cùng xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới. Trên cơ sở đó, học phần phân tích những đặc điểm cơ bản trong đường lối, chính sách đối ngoại của Việt Nam đối với các vấn đề quốc tế lớn, các nước, khu vực và các tổ chức quốc tế, đồng thời trình bày những hoạt động đối ngoại của Đảng, nhà nước và các kênh hoạt động đối ngoại nhân dân.

11. Nội dung chi tiết học phần:

Bài mở đầu: QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM TRUYỀN THỐNG, MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN

1. Khái niệm đối ngoại và cơ sở thiết lập nên quan hệ đối ngoại Việt Nam truyền thống
2. Đặc trưng của quan hệ đối ngoại Việt Nam truyền thống

Chương 1. BỐI CẢNH QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN THẾ CHIẾN II (1939-1945)

### 1.1. Quan hệ Nhật Pháp ở Đông Dương trong Thế chiến II

1.1.1. Sự bùng nổ chiến tranh Thế giới thứ II

1.1.2. Thương lượng ngoại giao và xung đột quân sự Nhật-Pháp

1.1.3. Chính sách của Nhật ở Việt Nam

1.1.4. Nhật đảo chính Pháp ngày 9/3/1945

### 1.2. Quan điểm của các cường quốc về vấn đề Việt Nam

1.2.1. Quan điểm của Pháp

1.2.2. Thái độ của các nước Đồng minh

### 1.3. Đối sách của Đảng Cộng sản Đông Dương

1.3.1. Hội nghị TW 8 Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941)

1.3.2. Sách lược tranh thủ sự ủng hộ của Đồng minh

1.3.3. Hội nghị Đảng Toàn quốc ở Tân Trào (13-15/8/1945)

Chương 2. QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI TRONG NĂM ĐẦU CỦA NỀN CỘNG HOÀ DÂN CHỦ (1945-1946)

### 2.1. Từ Tổng khởi nghĩa đến tuyên bố độc lập

2.1.1. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền

2.1.2. Tuyên bố độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

2.1.3. Lực lượng Đồng minh đến Việt Nam

*2.1.4. Chính sách ngoại giao của Chính phủ VNDCCCH*

## **2.2. Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946**

*2.2.1. Bối cảnh*

*2.2.2. Nội dung*

*2.2.3. Ý nghĩa*

## **Chương 3. QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1946-1954)**

### **3.1. Quan hệ Việt-Pháp từ sau khi ký Hiệp định Sơ bộ**

*3.1.1. Cuộc gặp Hồ Chí Minh-D'Argenlieu*

*3.1.2. Hội nghị Pháp-Việt tại Fontainebleau (Pháp)*

*3.1.3. Hồ Chí Minh ký Tạm ước 14/9/1946*

### **3.2. Những cố gắng văn hồi hoà bình**

*3.2.1. Kháng chiến Toàn quốc bùng nổ*

*3.2.2. Những cố gắng văn hồi hoà bình*

*3.2.3. Cuộc gặp Hồ Chí Minh-Paul Mus*

### **3.3. Quan hệ Việt Nam với các nước Đông Nam Á**

*3.3.1. Quan hệ Việt-Miên-Lào*

*3.3.2. Quan hệ với Thái Lan, Miến Điện và Ấn Độ*

### **3.4. Quan hệ đối ngoại trong những năm 1947-1950**

*3.4.1. Giải pháp Bảo Đại của thực dân Pháp*

*3.4.2. Thắng lợi ngoại giao năm 1950*

### **3.5. Hội nghị Genève về Đông Dương**

*3.5.1. Bối cảnh lịch sử*

*3.5.2. Tiến trình hội nghị*

*3.5.3. Nội dung chính của Hiệp định*

*3.5.4. Ý nghĩa, bài học*

## **Chương 4. QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI GIAI ĐOẠN KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1954-1975)**

**4.1. Quan hệ đối ngoại trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến (1954-1964)**

*4.1.1. Bối cảnh quốc tế*

*4.1.2. Chính sách xâm lược của Mỹ*

*4.1.3. Chính sách đối ngoại của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà*

**4.2. Quan hệ đối ngoại trong giai đoạn 1964-1968**

*4.2.1. Sự kiện Vịnh Bắc Bộ*

4.2.2. *Đối sách của Việt Nam*

4.2.3. *Mở rộng mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam*

4.2.4. *Các kênh thăm dò khả năng đàm phán*

### **4.3. Quan hệ đối ngoại giai đoạn 1968-1975**

4.3.1. *Tấn công Mậu Thân 1968*

4.3.2. *Khởi động đàm phán*

4.3.3. *Hội nghị Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam*

4.3.4. *Nội dung của Hiệp định Paris*

4.3.5. *Ý nghĩa của Hiệp định Paris*

## **Chương 5. QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1975-Nay)**

### **5.1. Quan hệ đối ngoại giai đoạn 1975-1986**

5.1.1. *Bối cảnh quốc tế và khu vực*

5.1.2. *Bối cảnh trong nước*

5.1.3. *Đường lối đối ngoại của Việt Nam*

### **5.2. Quan hệ đối ngoại giai đoạn 1986-1995**

5.2.1. *Bối cảnh quốc tế và khu vực*

5.2.2. *Đại hội Đảng lần thứ VI (1986) và Đường lối Đổi mới của Việt Nam*

5.2.3. *Ý nghĩa và bài học*

### **5.3. Quan hệ đối ngoại giai đoạn 1995-2000**

5.3.1. *Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước--Đại hội lần thứ VII của Đảng (1991)*

5.3.2. *Đại hội lần thứ VIII (1996) và quan điểm đối ngoại của Đảng*

### **5.4. Quan hệ đối ngoại giai đoạn 2000-nay (2021)**

5.4.1. *Tham gia tích cực vào các tổ chức khu vực và quốc tế*

5.4.2. *Đại hội lần thứ IX (2001) về chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực*

5.4.3. *Đại hội lần thứ X (2006) về chủ động và tích cực hội nhập về kinh tế quốc tế.*

5.4.4. *Tiếp tục đường lối chủ động và tích cực hội nhập quốc tế--Đại hội lần thứ XI (2011) và XII của Đảng (2016)*

5.4.5 *Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả - Đại hội lần thứ XIII của Đảng (2021)*

### **5.5. Triển vọng quan hệ đối ngoại Việt Nam**

5.5.1. *Thành tựu*

5.5.2. *Những thách thức*

5.5.3. Một số bài học và kinh nghiệm trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam

**12. Lịch trình tổ chức dạy học**

<b>Tuần</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Tài liệu chính cần đọc</b>	<b>Ghi chú</b>
Tuần 1	<p>Chương 1: Bối cảnh quốc tế của VN trong thời gian thế chiến II. 1.1.Quan hệ Nhật Pháp ở Đông Dương trong Thế chiến II</p> <p><i>1.1.1. Sự bùng nổ chiến tranh Thế giới thứ II</i></p> <p><i>1.1.2. Thương lượng ngoại giao và xung đột quân sự Nhật-Pháp</i></p> <p><i>1.1.3. Chính sách của Nhật ở Việt Nam</i></p> <p><i>1.1.4. Nhật đảo chính Pháp ngày 9/3/1945</i></p> <p>1.2.Quan điểm của các cường quốc về vấn đề Việt Nam</p> <p><i>1.2. 1. Quan điểm của Pháp</i></p> <p><i>1.2.2. Thái độ của các nước Đồng minh</i></p>	<p>1. Vũ Dương Ninh, Giáo trình Quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ năm 1940 đến nay, NXB ĐHQG, Hà Nội 2021</p> <p>2. Lưu Văn Lợi, Năm mươi năm ngoại giao Việt Nam, T.1 (1945-1975), NXBCAND, Hà Nội 1996.</p> <p>3. Vũ Dương Huân (chủ biên), Trích văn kiện Đảng về quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại, T.1 (1930-1945), Hà Nội 2001.</p> <p>4. Vũ Dương Huân, Một số vấn đề quan hệ quốc tế Chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam, tập 1, phần 1 NXB Chính trị- Hành chính, Hà Nội 2009.</p>	
Tuần 2	<p>Chương 1 (tiếp theo)</p> <p>1.3. Đối sách của Đảng Cộng sản Đông Dương</p> <p><i>1.3.1. Hội nghị TW 8 Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941)</i></p> <p><i>1.3.2. Sách lược tranh thủ sự ủng hộ của Đồng minh</i></p> <p><i>1.3.3. Hội nghị Đảng Toàn quốc ở Tân Trào (13-15/8/1945)</i></p>	<p>1. Vũ Dương Ninh, Giáo trình Quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ năm 1940 đến nay, NXB ĐHQG, Hà Nội 2021.</p> <p>2. Lưu Văn Lợi, Năm mươi năm ngoại giao Việt Nam, T.1 (1945-1975), NXBCAND, Hà Nội 1996.</p> <p>3. Vũ Dương Huân (chủ biên), Trích văn kiện Đảng về quan hệ quốc tế và chính sách đối</p>	

		ngoại, T.1 (1930-1945), Hà Nội 2001.  4. Vũ Dương Huân, Một số vấn đề quan hệ quốc tế Chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam, tập 1, phần 1, NXB Chính trị- Hành chính, Hà Nội 2009.	
Tuần 3	Thảo luận :  1. Quan hệ Việt – Mỹ trong Thế chiến 2.  2. Quan hệ Nhật- Pháp trong thời kỳ Thế chiến 2  3. Sách lược của Đảng Cộng sản Đông Dương	1. Vũ Dương Ninh, Giáo trình Quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ năm 1940 đến nay, NXB ĐHQG, Hà Nội 2021  2. Nguyễn Đình Bin (Chủ biên), Ngoại giao Việt Nam 1945-2000, NXBCTQG, Hà Nội 2002.  3. Lưu Văn Lợi, Năm mươi năm ngoại giao Việt Nam, T.1 (1945-1975), NXBCAND, Hà Nội 1996.  4. Vũ Dương Huân (chủ biên), Trích văn kiện Đảng về quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại, T.1 (1930-1945), Hà Nội 2001.  5. Vũ Dương Huân, Một số vấn đề quan hệ quốc tế Chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam, tập 1, phần 1, NXB Chính trị- Hành chính, Hà Nội 2009.	
Tuần 4	Chương 2 : Quan hệ đối ngoại trong năm đầu của nền Cộng	1. Vũ Dương Ninh, Giáo trình Quan hệ đối ngoại của Việt	



	<p>hòa dân chủ (1945-1946)</p> <p>2.1. Từ Tổng khởi nghĩa đến tuyên bố độc lập</p> <p>2.1.1. <i>Tổng khởi nghĩa giành chính quyền</i></p> <p>2.1.2. <i>Tuyên bố độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà</i></p> <p>2.1.3. <i>Lực lượng Đồng minh đến Việt Nam</i></p> <p>2.1.4. <i>Chính sách ngoại giao của Chính phủ VNDCCH</i></p>	<p>Nam từ năm 1940 đến nay, NXB ĐHQG, Hà Nội 2021</p> <p>2. Lưu Văn Lợi, Năm mươi năm ngoại giao Việt Nam, T.1 (1945-1975), NXBCAND, Hà Nội 1996.</p> <p>3. Vũ Dương Huân (chủ biên), Trích văn kiện Đảng về quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại, T.2 (1945-1954), Hà Nội 2001.</p> <p>4. Vũ Dương Huân, Một số vấn đề quan hệ quốc tế Chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam, tập 1, phần 1 NXB Chính trị- Hành chính, Hà Nội 2009.</p>	
Tuần 5	<p>Chương 2 (tiếp theo)</p> <p>2.2. Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946</p> <p>2.2.1. <i>Bối cảnh</i></p> <p>2.2.2. <i>Nội dung</i></p> <p>2.2.3. <i>Ý nghĩa</i></p>	<p>1. Vũ Dương Ninh, Giáo trình Quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ năm 1940 đến nay, NXB ĐHQG, Hà Nội 2021</p> <p>2. Lưu Văn Lợi, Năm mươi năm ngoại giao Việt Nam, T.1 (1945-1975), NXBCAND, Hà Nội 1996.</p> <p>3. Vũ Dương Huân (chủ biên), Trích văn kiện Đảng về quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại, T.2 (1945-1954), Hà Nội 2001.</p> <p>4. Nguyễn Đình Bin (Chủ biên), Ngoại giao Việt Nam 1945-2000, NXBCTQG, Hà</p>	

		Nội 2002.	
Tuần 6	<p>Thảo luận</p> <p>1. Phân tích Tuyên ngôn độc lập dưới góc độ quan hệ quốc tế.</p> <p>2. Phân tích mối quan hệ tam giác giữa Trung Hoa dân quốc- VNDCCH- Pháp trong thời gian từ tháng 9.1945-3.1946.</p>	<p>1. Vũ Dương Ninh, Giáo trình Quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ năm 1940 đến nay, NXB ĐHQG, Hà Nội 2021</p> <p>2. Lưu Văn Lợi, Năm mươi năm ngoại giao Việt Nam, T.1 (1945-1975), NXBCAND, Hà Nội 1996.</p> <p>3. Vũ Dương Huân (chủ biên), Trích văn kiện Đảng về quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại, T.2 (1945-1954), Hà Nội 2001.</p> <p>4. Nguyễn Đình Bìn (Chủ biên), Ngoại giao Việt Nam 1945-2000, NXBCTQG, Hà Nội 2002.</p>	
Tuần 7	<p>Chương 3 : Quan hệ đối ngoại trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1946-1954</p> <p>3.1. Quan hệ Việt-Pháp từ sau khi ký Hiệp định Sơ bộ</p> <p><i>3.1.1. Cuộc gặp Hồ Chí Minh-D'Argenlieu</i></p> <p><i>3.1.2. Hội nghị Pháp-Việt tại Fontainebleau (Pháp)</i></p> <p><i>3.1.3. Hồ Chí Minh ký Tạm ước 14/9/1946</i></p> <p>3.2. Những cố gắng văn hòa bình</p> <p><i>3.2.1. Kháng chiến Toàn quốc bùng nổ</i></p>	<p>1. Vũ Dương Ninh, Giáo trình Quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ năm 1940 đến nay, NXB ĐHQG, Hà Nội 2021</p> <p>2. Lưu Văn Lợi, Năm mươi năm ngoại giao Việt Nam, T.1 (1945-1975), NXBCAND, Hà Nội 1996.</p> <p>3. Vũ Dương Huân (chủ biên), Trích văn kiện Đảng về quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại, T.2 (1945-1954), Hà Nội 2001.</p> <p>4. Nguyễn Đình Bìn (Chủ biên), Ngoại giao Việt Nam</p>	

	<p>3.2.2. <i>Những cố gắng văn hồi hoà bình</i></p> <p>3.2.3. <i>Cuộc gặp Hồ Chí Minh-Paul Mus</i></p> <p>3.3. Quan hệ Việt Nam với các nước Đông Nam Á</p> <p>3.3.1. <i>Quan hệ Việt-Miên-Lào</i></p> <p>3.3.2. <i>Quan hệ với Thái Lan, Miến Điện và Ấn Độ</i></p>	<p>1945-2000, NXBCTQG, Hà Nội 2002.</p>	
Tuần 8	<p>Chương 3 (tiếp theo)</p> <p>3.4. Quan hệ đối ngoại trong những năm 1947-1950</p> <p>3.4.1. <i>Giải pháp Bảo Đại của thực dân Pháp</i></p> <p>3.4.2. <i>Thắng lợi ngoại giao năm 1950</i></p> <p>3.5. Hội nghị Genève về Đông Dương</p> <p>3.5.1. <i>Bối cảnh lịch sử</i></p> <p>3.5.2. <i>Tiến trình hội nghị</i></p> <p>3.5.3. <i>Nội dung chính của Hiệp định</i></p> <p>3.5.4. <i>Ý nghĩa, bài học</i></p>	<p>1. Vũ Dương Ninh, Giáo trình Quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ năm 1940 đến nay, NXB ĐHQG, Hà Nội 2021</p> <p>2. Nguyễn Đình Bin (Chủ biên), Ngoại giao Việt Nam 1945-2000, NXBCTQG, Hà Nội 2002.</p> <p>3. Lưu Văn Lợi, Năm mươi năm ngoại giao Việt Nam, T.1 (1945-1975), NXBCAND, Hà Nội 1996.</p>	
Tuần 9	<p>Thảo luận</p> <p>1. Phân tích thắng lợi ngoại giao năm 1950 của VNDCCH trong bối cảnh Trật tự thế giới 2 cực.</p> <p>2. Vai trò của các nước lớn với tiến trình và kết quả của Hội nghị Geneve về Đông Dương năm 1954.</p> <p>3. Đánh giá kết quả của Hội</p>	<p>1. Vũ Dương Ninh, Giáo trình Quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ năm 1940 đến nay, NXB ĐHQG, Hà Nội 2021</p> <p>2. Nguyễn Đình Bin (Chủ biên), Ngoại giao Việt Nam 1945-2000, NXBCTQG, Hà Nội 2002.</p> <p>3. Lưu Văn Lợi, Năm mươi năm ngoại giao Việt Nam, T.1</p>	

	ngiht Geneva đối với VN- mặt tích cực và hạn chế của Hiệp định.	(1945-1975), NXBCAND, Hà Nội 1996.	
Tuần 10	<p>Chương 4 : Quan hệ đối ngoại giai đoạn kháng chiến chống Mỹ 1954-1975.</p> <p>4.1. Quan hệ đối ngoại trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến (1954-1964)</p> <p><i>4.1.1. Bối cảnh quốc tế</i></p> <p><i>4.1.2. Chính sách xâm lược của Mỹ</i></p> <p><i>4.1.3. Chính sách đối ngoại của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà</i></p> <p>4.2. Quan hệ đối ngoại trong giai đoạn 1964-1968</p> <p><i>4.2.1. Sự kiện Vịnh Bắc Bộ</i></p> <p><i>4.2.2. Đối sách của Việt Nam</i></p> <p><i>4.2.3. Mở rộng mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam</i></p> <p><i>4.2.4. Các kênh thăm dò khả năng đàm phán</i></p>	<p>1. Vũ Dương Ninh, Giáo trình Quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ năm 1940 đến nay, NXB ĐHQG, Hà Nội 2021</p> <p>2. Nguyễn Đình Bin (Chủ biên), Ngoại giao Việt Nam 1945-2000, NXBCTQG, Hà Nội 2002.</p> <p>3. Lưu Văn Lợi, Năm mươi năm ngoại giao Việt Nam, T.1 (1945-1975), NXBCAND, Hà Nội 1996.</p> <p>4. George C. Herring, Cuộc chiến tranh dài ngày nhất của nước Mỹ, NXBCTQG, Hà Nội 1998.</p> <p>5. Pitor A. Pulơ, Nước Mỹ và Đông Dương từ Rudoven đến Nichxon, NXBTTL, Hà Nội 1986.</p> <p>6. Qiang Zhai, China and the Vietnam Wars, 1950-1975, Chapel Hill, University of North Caroline Press 2000.</p>	
Tuần 11	<p><b>Chương 4 (Tiếp theo)</b></p> <p>4.3. Quan hệ đối ngoại giai đoạn 1968-1975</p> <p><i>4.3.1. Tấn công Mậu Thân 1968</i></p>	<p>1. Vũ Dương Ninh, Giáo trình Quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ năm 1940 đến nay, NXB ĐHQG, Hà Nội 2021</p> <p>2. Nguyễn Đình Bin (Chủ</p>	

	<p>4.3.2. Khởi động đàm phán</p> <p>4.3.3. Hội nghị Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam</p> <p>4.3.4. Nội dung của Hiệp định Paris</p> <p>4.3.5. Ý nghĩa của Hiệp định Paris</p>	<p>biên), Ngoại giao Việt Nam 1945-2000, NXBCTQG, Hà Nội 2002.</p> <p>3. Lưu Văn Lợi, Năm mươi năm ngoại giao Việt Nam, T.1 (1945-1975), NXBCAND, Hà Nội 1996.</p> <p>4. Pierre Asselin, Nền hoà bình mong manh – Washington, Hà Nội và tiến trình của Hiệp định Paris, NXBCTQG, Hà Nội 2005.</p> <p>5. Robert S. McNamara, Nhìn lại quá khứ-Tấn thảm kịch và những bài học về Việt Nam, NXBCTQG, Hà Nội 1995.</p>	
Tuần 12	<p>Thảo luận</p> <p>1. Lập trường của VN trong cộc kháng chiến chống Mỹ qua Tuyên bố 5 điểm của MTDTGPMNVN (22.3.1965) và Tuyên bố 4 điểm của VNDCCH (8.4.1965)</p> <p>2. Lập trường của Hoa Kỳ về vấn đề VN qua « Công thức Baltimore của tổng thống Mỹ L. Johnson (7.4.1965)</p> <p>3. Nội dung cơ bản của Hiệp định Paris, so sánh với Hiệp định Geneve. Kinh nghiệm chính trong cuộc đấu tranh ngoại giao tại Hội nghị Paris.</p>	<p>1. Vũ Dương Ninh, Giáo trình Quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ năm 1940 đến nay, NXB ĐHQG, Hà Nội 2021</p> <p>2. Nguyễn Đình Bin (Chủ biên), Ngoại giao Việt Nam 1945-2000, NXBCTQG, Hà Nội 2002.</p> <p>3. Lưu Văn Lợi, Năm mươi năm ngoại giao Việt Nam, T.1 (1945-1975), NXBCAND, Hà Nội 1996.</p> <p>4. Robert S. McNamara, Nhìn lại quá khứ-Tấn thảm kịch và những bài học về Việt Nam, NXBCTQG, Hà Nội 1995.</p> <p>5. George C. Herring, Cuộc</p>	

		<p>chiến tranh dài ngày nhất của nước Mỹ, NXBCTQG, Hà Nội 1998.</p> <p>6. Pitor A. Pulo, Nước Mỹ và Đông Dương từ Rudoven đến Nichxon, NXBTTL, Hà Nội 1986.</p> <p>7. Pierre Asselin, Nền hoà bình mong manh – Washington, Hà Nội và tiến trình của Hiệp định Paris, NXBCTQG, Hà Nội 2005</p>	
Tuần 13	<p>Chương 5 : Quan hệ đối ngoại Việt Nam từ năm 1975- nay (2021)</p> <p>5.1. Quan hệ đối ngoại giai đoạn 1975-1986</p> <p>5.1.1. <i>Bối cảnh quốc tế và khu vực</i></p> <p>5.1.2. <i>Bối cảnh trong nước</i></p> <p>5.1.3. <i>Đường lối đối ngoại của Việt Nam</i></p> <p>5.2. Quan hệ đối ngoại giai đoạn 1986-1995</p> <p>5.2.1. <i>Bối cảnh quốc tế và khu vực</i></p> <p>5.2.2. <i>Đại hội Đảng lần thứ VI (1986) và Đường lối Đổi mới của Việt Nam</i></p> <p>5.2.3. <i>Ý nghĩa và bài học</i></p>	<p>1. Vũ Dương Ninh, Giáo trình Quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ năm 1940 đến nay, NXB ĐHQG, Hà Nội 2021</p> <p>2. Phạm Quang Minh, Chính sách đối ngoại đổi mới của Việt Nam 1986-2010, NXB Thế giới 2012</p> <p>3. Học viện Ngoại giao, Đường lối chính sách đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn mới., NXBCTQG, Hà Nội 2011.</p> <p>4. Vũ Dương Huân, Một số vấn đề quan hệ quốc tế Chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam, NXB Chính trị-Hành chính, Hà Nội 2009.</p>	
Tuần 14	<p>Chương 5 (Tiếp theo)</p> <p>5.3. Quan hệ đối ngoại giai</p>	<p>1. Vũ Dương Ninh, Giáo trình Quan hệ đối ngoại của Việt</p>	

	<p>đoạn 1995-2000</p> <p>5.3.1. <i>Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước--Đại hội lần thứ VII của Đảng (1991)</i></p> <p>5.3.2. <i>Đại hội lần thứ VIII (1996) và quan điểm đối ngoại của Đảng</i></p> <p>5.4. Quan hệ đối ngoại giai đoạn 2000-nay (2021)</p> <p>5.4.1. <i>Tham gia tích cực vào các tổ chức khu vực và quốc tế</i></p> <p>5.4.2. <i>Đại hội lần thứ IX (2001) về chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực</i></p> <p>5.4.3. <i>Đại hội lần thứ X (2006) về chủ động và tích cực hội nhập về kinh tế quốc tế.</i></p> <p>5.4.4. <i>Tiếp tục đường lối chủ động và tích cực hội nhập quốc tế - Đại hội lần thứ XI (2011) và XII của Đảng (2016)</i></p> <p>5.4.5. <i>Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả - Đại hội lần thứ XIII của Đảng (2021)</i></p> <p>5.5. Triển vọng quan hệ đối ngoại Việt Nam</p> <p>5.5.1. <i>Thành tựu</i></p>	<p>Nam từ năm 1940 đến nay, NXB ĐHQG, Hà Nội 2021</p> <p>2. Phạm Quang Minh, Chính sách đối ngoại đổi mới của Việt Nam 1986-2010, NXB Thế giới 2012</p> <p>3. Học viện Ngoại giao, Đường lối chính sách đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn mới., NXBCTQG, Hà Nội 2011.</p> <p>4. Vũ Dương Huân, Một số vấn đề quan hệ quốc tế Chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam, NXB Chính trị-Hành chính, Hà Nội 2009.</p>	
--	--	---	--

	<p>5.5.2. Những thách thức</p> <p>5.5.3. Một số bài học và kinh nghiệm trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam</p>		
Tuần 15	<p>Thảo luận</p> <p>1. Phân tích mối quan hệ phức tạp giữa VN- TQ- CPC trong nửa sau thập kỷ 70 thế kỷ XX</p> <p>2. Những kinh nghiệm rút ra từ chính sách đối ngoại VN giai đoạn 1986- nay.</p>	<p>1. Vũ Dương Ninh, Giáo trình Quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ năm 1940 đến nay, NXB ĐHQG, Hà Nội 2021</p> <p>2. Phạm Quang Minh, Chính sách đối ngoại đổi mới của Việt Nam 1986-2010, NXB Thế giới 2012</p> <p>3. Học viện Ngoại giao, Đường lối chính sách đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn mới., NXBCTQG, Hà Nội 2011.</p> <p>4. Vũ Dương Huân, Một số vấn đề quan hệ quốc tế Chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam, NXB Chính trị-Hành chính, Hà Nội 2009.</p>	

**KHOA QUỐC TẾ HỌC**

**BỘ MÔN**

**GIẢNG VIÊN**

**Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**